



BÀI 3

PHÒNG TRỪ SÂU HẠI TRÊN HOA



Mô đun 4
Nghề
Trình độ

: QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA
: TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO
: SƠ CẤP 3

MỤC TIÊU



- ☑ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng và nhận biết được các loại sâu hại phổ biến trên hoa
- ☑ Áp dụng được các biện pháp phòng trừ sâu hại trên một số loại hoa đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn cho con người và môi trường
- ☑ Có trách nhiệm khi sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ sâu hại

NỘI DUNG

1

GIỚI THIỆU MỘT SỐ SÂU HẠI PHỔ
BIẾN TRÊN HOA

2

THỰC HIỆN PHÒNG TRỪ SÂU HẠI
TRÊN HOA

3

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH



1. GIỚI THIỆU MỘT SỐ SÂU HẠI PHỔ BIẾN TRÊN HOA

1

BỘ TRĨ



2

RẦY PHẤN TRẮNG



3

RỆP MUỘI



4

RỆP SÁP



5

SÂU XANH DA LÁNG



6

NHỆN ĐỎ



7

SÂU KHOANG



1.1 BỘ TRĨ

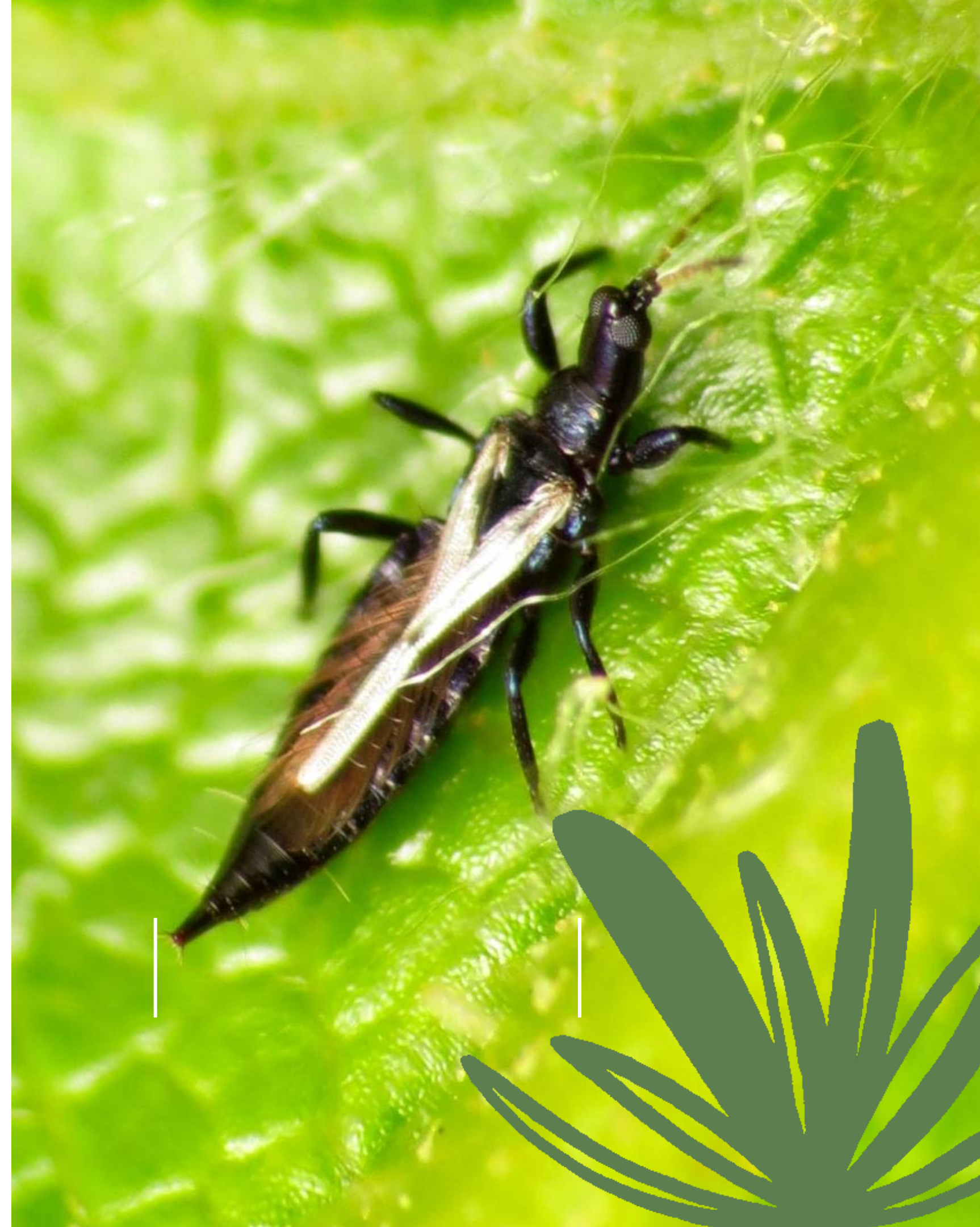
ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Bọ trĩ hay còn gọi là bù lạch

Kích thước nhỏ (dài chưa đến 1/20 inch) cánh dài, hẹp, tua rua

Cơ thể có dạng hình trụ, đầu dẹp tạo thành hình miệng nón. Có nhiều màu sắc khác nhau trắng, vàng, nâu sẫm hoặc đen

Đẻ trứng trong mô ở các bộ phận non của cây, bọ trĩ cái đẻ trứng được 40 - 50 trứng. Bọ trĩ non màu vàng nhạt, sống gây hại chung với bọ trĩ trưởng thành



1.1 BỌ TRĨ

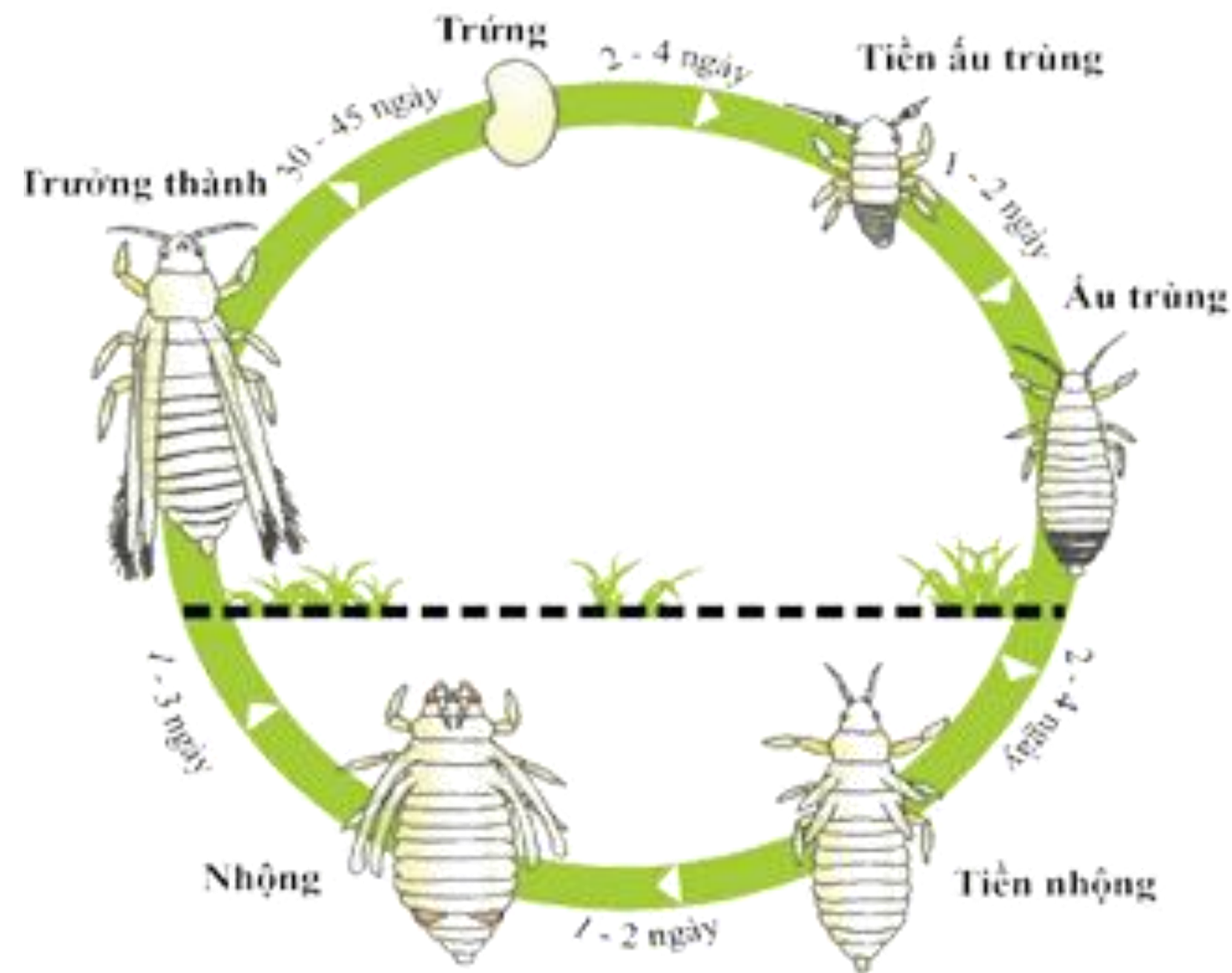
VÒNG ĐỜI

Vòng đời của bọ trĩ là 17 - 20 ngày

Con cái trưởng thành đẻ từ 150 – 300 trứng trong suốt cuộc đời của chúng.

Vòng đời bọ trĩ hình thành qua 5 giai đoạn: Trứng, tiền ấu trùng, ấu trùng, tiền nhộng, nhộng và trưởng thành.

Trứng có dạng thuôn dài, hình trụ hoặc hình thận, sau khoảng 2 - 4 ngày trứng hình thành tiền ấu trùng.



Stenchaetothrips biformis

1.1 BỘ TRĨ

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

Chích hút bộ phận còn non như lá non, hoa mới nhú

Bọ trĩ gây hại thường để lại đường sọc trắng hay vết sẹo cả ở mặt trước và mặt sau của cánh hoa làm biến dạng cánh hoa. Bị hại nặng cánh hoa không mở ra được

Là môi giới truyền bệnh vi rút



Hoa hồng



Hoa lan





**Hoa
cúc**




Hoa lan

1.1 BỌ TRĨ

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH



Bọ trĩ thường xuất hiện và bùng phát mạnh vào thời điểm Xuân – Hè, thời tiết khô và nóng sẽ là điều kiện lý tưởng cho bọ trĩ phát triển.



Vườn trồng quá dày, có mật độ trồng kém hợp lý, nhiều tàn dư thực vật không được dọn dẹp sẽ là điều kiện tốt để phát sinh và lây lan bọ trĩ.



1.1 BỌ TRĨ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp kỹ thuật canh tác

- Điều tra phát hiện bọ trĩ thường xuyên
- Hạn chế bón phân nếu bệnh đang gây hại nặng
- Trồng cây với mật độ không quá dày, cắt tỉa cành khô, héo giữ cho vườn thông thoáng.
- Tiêu hủy cây bị bệnh
- Cần khử trùng, vệ sinh sạch dụng cụ làm vườn trước khi sử dụng để tránh lây nhiễm chéo...

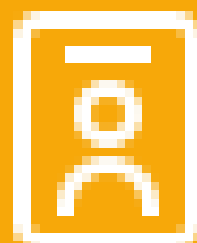


1.1 BỘ TRÍ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp cơ giới, vật lý

- Đặt bẫy dính màu vàng trên toàn bộ diện tích cây trồng
- Tưới nước đủ độ ẩm



1.1 BỌ TRĨ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh học

- Sử dụng chế phẩm sinh học: Bio-B kết hợp chất bám dính
- Sử dụng các loài thiên địch để kiểm soát bọ trĩ như bọ rùa, bọ xít ăn thịt, nhện nhỏ ăn thịt.
- Để thu hút các loài này cần trồng thêm các loại hoa như cúc, vạn thọ, các loài rau gia vị như húng quế, bạc hà, thì là...



1.1 BỘ TRĨ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

- Khi bệnh gây hại nặng cần áp dụng biện pháp hóa học để tiêu diệt bọ trĩ kịp thời
- Sử dụng một số loại thuốc hoá học phòng trừ bọ trĩ có hoạt chất sau: Emamectin benzoate, Spinetoram, Imidacloprid + Pyridaben
- Để tăng hiệu quả có thể sử dụng thêm các loại thuốc bám dính.
- Liều lượng: Pha thuốc theo hướng dẫn sử dụng in trên bao bì

Nên phun thuốc vào chiều mát, trước khi mặt trời lặn từ 1-2 tiếng hoặc phun vào sáng sớm khi trên cây các mặt lá đã khô



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Trứng hình elip, dài 0.5mm, vỏ bọc nhẵn, trứng màu vàng đến nâu vàng.

Rầy trưởng thành (thành trùng) có kích thước nhỏ, dài khoảng 1.5 – 2mm, có hai cánh trắng, râu đầu ngắn, có phủ một lớp sáp mịn trên cơ thể, mắt màu đỏ nâu hơi sậm. Cánh của rầy phấn trắng trưởng thành lúc mới vũ hoá có màu trong suốt, sau đó vài giờ thì phủ lên một lớp phấn trắng.

Ấu trùng tuổi 1 (con rận) di chuyển nhanh, tìm nơi phù hợp dưới lá để sống cố định.

Rầy phấn trắng hoạt động mạnh vào vài giờ trong buổi sáng



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

VÒNG ĐỜI

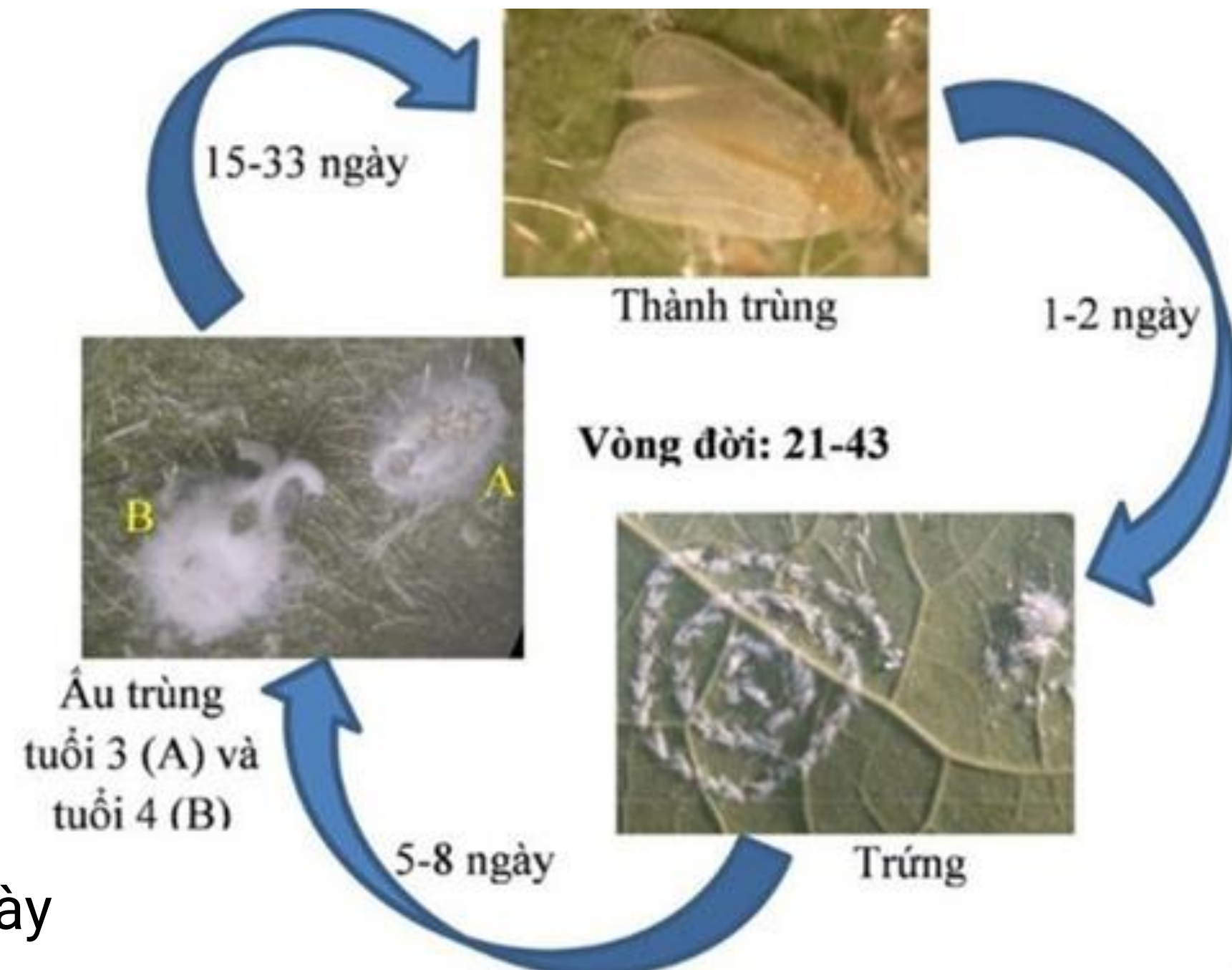
Vòng đời của rầy phấn trắng khoảng 21 – 43 ngày

Giai đoạn trứng: 5 – 8 ngày

Giai đoạn ấu trùng có 4 tuổi: 15 – 33 ngày

Giai đoạn thành trùng đến khi đẻ trứng: 1 – 2 ngày

Thành trùng sống khoảng 14 ngày



Aleurodicus dispersus

1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

Gây hại trực tiếp

Chích hút dịch của lá cây non làm cho lá cây bị rụng sớm, gây hại nặng lên mặt dưới lá

Gây hại gián tiếp

Sự bài tiết chất mật ngọt cùng lớp sáp của rầy phấn trắng tạo môi trường thuận lợi cho nấm bồ hóng phát triển, làm đen bề mặt lá, trái

Truyền bệnh virus

Chích hút ở cây mang một số mầm bệnh cụ thể sau đó bay sang cây khỏe chích hút, từ đó lây truyền virus bệnh hại lên cây trồng



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH

Rầy phấn trắng phát sinh trong điều kiện thời tiết ít mưa, nhiệt độ cao, ẩm độ thấp từ mùa mưa chuyển sang mùa nắng hoặc những giai đoạn hạn “bà chằng” tháng 6, tháng 7 là thời điểm rầy phấn trắng phát triển mạnh.



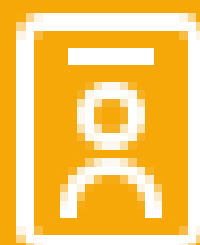
1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



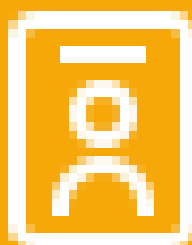
Biện pháp kỹ thuật canh tác

- Không trồng cây với mật độ quá dày.
- Thường xuyên cắt tỉa, tiêu huỷ những cành bị sâu bệnh, cành tược nằm khuất trong tán lá.
- Thường xuyên dọn sạch cỏ rác, lá cây mục ở xung quanh gốc.
- Dùng máy bơm có áp suất cao để rửa trôi rầy.
- Thường xuyên thăm vườn để sớm phát hiện nguồn bệnh và phun thuốc kịp thời.



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



Biện pháp cơ giới, vật lý

Sử dụng bẫy dính màu vàng tiêu diệt thành trùng



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh học

Rầy phấn trắng cũng có rất nhiều loài thiên địch như: bọ rùa, bọ xít ăn thịt, kiến 3 khoang, nhện lưới ăn thịt côn trùng... Việc bảo vệ thiên địch sẽ có thể khống chế được sự phát triển của rầy phấn trắng ở dưới ngưỡng gây hại. Quần thể thiên địch phong phú sẽ không cần thiết phải sử dụng thuốc trừ rầy



1.2 RẦY PHẤN TRẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

- Sử dụng luân phiên một số loại thuốc có hoạt chất như Pymetrozin, Fenobucarb, Thiamethoxam, hoặc Fipronil...
- Nên phun thuốc vào lúc sáng sớm khi lá còn ướt, côn trùng ít di chuyển sẽ có hiệu quả cao nhất.

Vào thời tiết khô hạn, rầy phấn trắng phát triển mạnh mẽ, thiên địch không có khả năng khống chế thì cần phải dùng thuốc trừ rầy để xử lý kịp thời, tránh rầy sinh sôi và lây lan các ruộng lúa khác.



1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Rệp muội có 2 loại hình thái là có cánh và không có cánh

Con cái có cánh cơ thể cân đối, dài 1,5-2,5mm, đầu, ngực có màu nâu hay màu nâu đen, bụng màu xanh vàng, râu đầu dài hơn con cái không cánh, ống bụng ngắn hơi to ở giữa. Cơ thể phủ một lớp sáp trắng mờ.

Con cái không cánh kích thước hơi lớn hơn con cái có cánh (khoảng 1,9- 2,3mm) toàn thân màu xanh vàng, ống bụng màu nâu, râu đầu có 6 đốt, cơ thể phủ một lớp sáp xám trắng

Con đực có cánh nhưng kích thước nhỏ hơn nhất là bụng, đầu, ngực đen bóng, bụng và phía bụng của ngực màu nâu nhạt

Rệp muội phần lớn sinh sản vô tính, đẻ con. Ở vùng cận nhiệt đới rệp muội có thể sinh sản hữu tính



1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

VÒNG ĐỜI

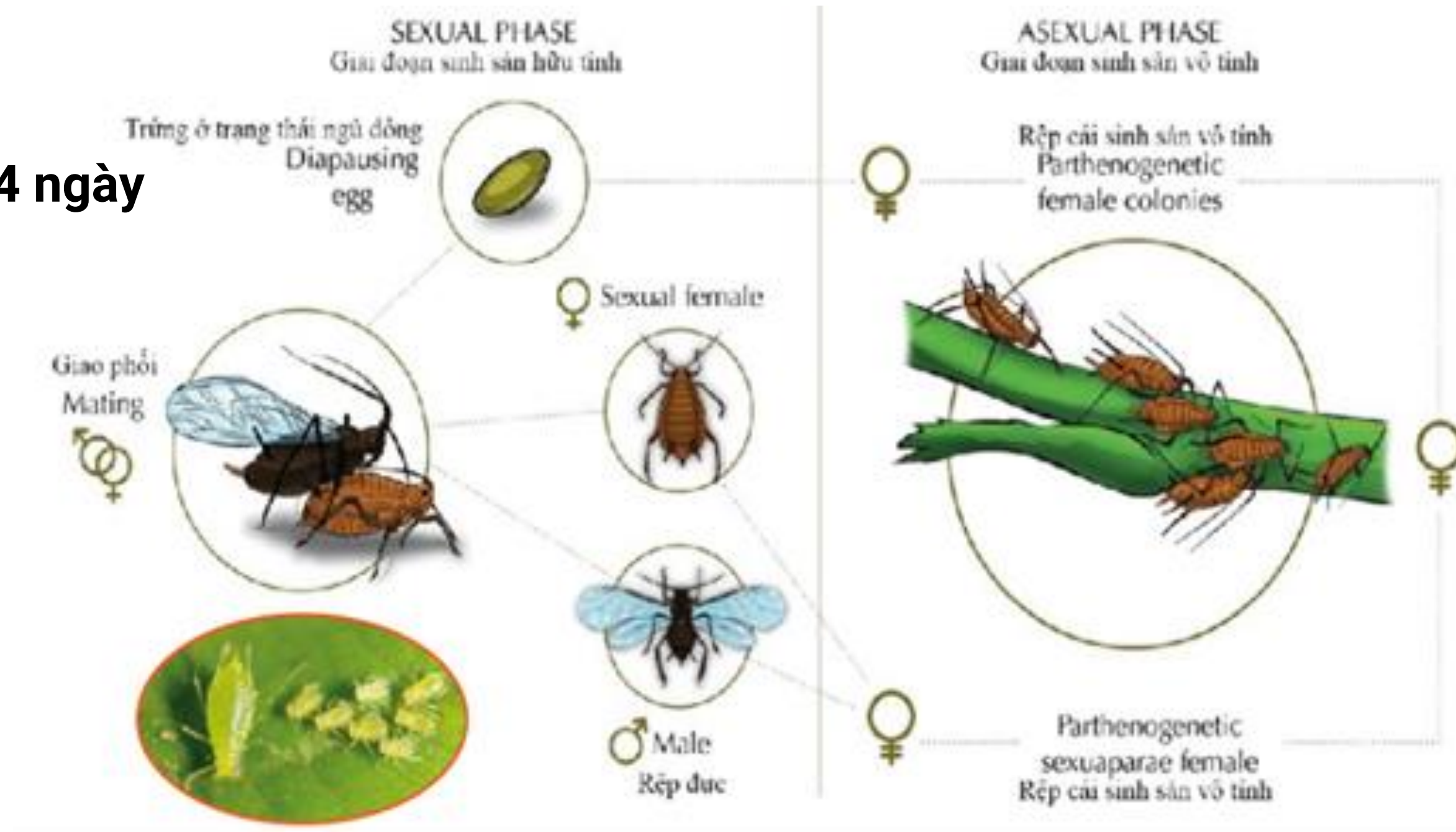
Vòng đời rệp muội trung bình từ 10-14 ngày

Rệp muội cái thụ tinh có thể đẻ 2-4 trứng để qua đông

Rệp non màu xanh nhạt, thường chưa có ống bụng

Ấu trùng qua 4 lần lột xác kéo dài 10-14 ngày trở thành con cái không cánh

Trong một năm rệp muội có thể phát triển được 16 lứa



Aphis gossypii

1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

Chúng gây hại cho cây bằng cách hút nhựa làm cho các phần này bị héo hoặc để lại những vết thâm đen trên lá, và truyền bệnh virus cho cây

Phân thải ra của rầy trưởng thành thu hút nấm đen làm ảnh hưởng sự phát triển trái và ảnh hưởng đến quang hợp của cây. Ngoài ra còn là môi giới truyền bệnh Virus

Ở ngọn hoa, nụ hoa mới nhú sẽ có rầy mềm bám vào. Xung quanh xuất hiện kiến đen và các loại nấm mốc đen cộng sinh



1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH



Quy luật chung của rệp muội là đầu xuân hay đầu mùa khô khi nhiệt độ thấp, mưa giảm thì mật độ rệp muội tăng từ từ trong mùa xuân, trong mùa khô mật độ rệp tăng cao. Cuối mùa khô hay cuối mùa xuân mật độ bắt đầu giảm xuống, giảm tối đa trong mùa mưa.



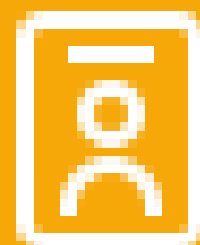
1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



Biện pháp cơ giới, vật lý

Diệt bằng thủ công: Xử lý từng con rệp trên cây và các đàn nhỏ bằng cách vò chúng hoặc lau sạch chúng bằng khăn ẩm hoặc chổi sơn màu nước nhỏ



1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh học

Sử dụng thiên địch như ong ký sinh *Aphelinus* spp.; bọ rùa; bọ mắt vàng *Chrysopa carnea*



1.3 RỆP MUỘI (RẦY MỀM)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

Khi mật độ rệp cao có thể dùng một trong các loại thuốc có chứa các hoạt chất sau để phòng trừ: Garlic juice; Emamectin benzoate + Petroleum spray oil



1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Con cái trưởng thành dài khoảng 3,5 – 4mm, rộng khoảng 2mm. Cơ thể hình oval, màu nâu vàng hay màu tím xám. Đốt bụng cuối có một cặp lông đuôi dài, xung quanh thân có các tia sáp dài trắng xốp

Con cái không cánh, ít di chuyển, nằm một chỗ chích hút

Con đực trưởng thành có cánh không có sáp, mình thon dài khoảng 1,0- 1,5mm, mắt đen và to, râu và chân có nhiều lông ngắn

Trứng màu vàng nhạt, hình bầu dục. Trứng đẻ ra được dính với nhau thành ổ tròn, bên ngoài được bao bởi lớp lông tơ có sáp trắng phủ lên

Ấu trùng về hình thái giống con trưởng thành, chỉ khác là kích thước nhỏ hơn và màu tím nhạt



1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

VÒNG ĐỜI

Sau khi nở khoảng 20 – 25 ngày (tuổi 3) là rệp sáp bắt đầu đẻ trứng, từ khi bắt đầu đẻ đến lúc ngừng đẻ và chết là khoảng 20 – 30 ngày

Rệp sáp đực sống khoảng 27 ngày từ khi nở đến khi trưởng thành và chết

Rệp sáp cái sống khoảng 115 ngày

Giai đoạn từ trứng đến khi đẻ trứng biến thiên từ 20 – 44 ngày

Rệp sáp đực có 4 giai đoạn ấu trùng gọi là sâu non

Rệp sáp cái có 3 giai đoạn ấu trùng



Planococcus citri

1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

Chích hút vào trong mô các bộ phận non như lá non, búp non, chồi non của cây để hút nhựa. Bộ phận bị hại xuất hiện các điểm vàng hay thâm đen. Bộ phận bị hại nặng có thể quăn queo dị hình, thậm chí bị khô héo

Tiết ra dịch, tạo điều kiện cho bệnh muội than phát triển gây hại đến khả năng quang hợp

Nhiều loài rệp sáp là môi giới truyền bệnh vi rút gây hại cây trồng

Rệp sáp và kiến đen, kiến hôi có mối quan hệ cộng sinh



RỆP SÁP HẠI LÁ



RỆP SÁP TRÊN TH



TRÙNG RỆP SÁP



RỆP SÁP HẠI N

1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH



www.agrimag.it

Mật độ rệp sáp rất cao vào cuối mùa mưa đầu mùa khô, hoặc những ngày hạn trong mùa mưa rệp phát triển rất mạnh. Trong năm rệp sáp có thể phát triển đến 6 lứa



1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

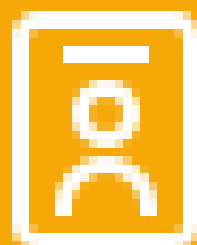
Biện pháp kỹ thuật canh tác

Vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ

Tiến hành cắt và tiêu hủy những cành, chùm hoa, quả bị rệp gây hại nặng. Nhổ và đem tiêu hủy những cây bị rệp hại rễ nặng, thu dọn sạch rế và xử lý bằng thuốc hóa học, vôi bột.

Thường xuyên theo dõi để phát hiện bệnh sớm

Tưới rửa trôi: Rệp sáp có thể bị rửa trôi với vòi nước mạnh và liên tục



1.4 RỆP SÁP (RỆP BÔNG)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh

học
Dùng xà phòng trừ sâu

Dùng dầu neem

Có thể sử dụng thuốc trừ sâu sinh học

Sử dụng thiên địch: Các thiên địch phòng trừ sinh học là các ong ký sinh tấn công sâu non của rệp sáp



1.4 RỆP SẤP (RỆP BÔNG)

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

Khi mật độ rệp cao có thể dùng một trong các loại thuốc có chứa các hoạt chất sau để phòng trừ: Garlic juice; Emamectin benzoate + Petroleum spray oil.



1.5 SÂU XANH DA LẮNG

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Con trưởng thành (bướm) màu nâu, có đốm vàng ở giữa cánh. Cánh trước có màu xám và nâu lốm đốm. Cánh sau có màu xám hoặc trắng đồng đều hơn, có một đường đậm ở phía rìa. Bướm có kích thước vừa phải, sải cánh từ 25 – 30 mm.

Mỗi ổ từ 50-100 trứng. Ổ trứng được phủ bởi một lớp vẩy trắng bên ngoài.

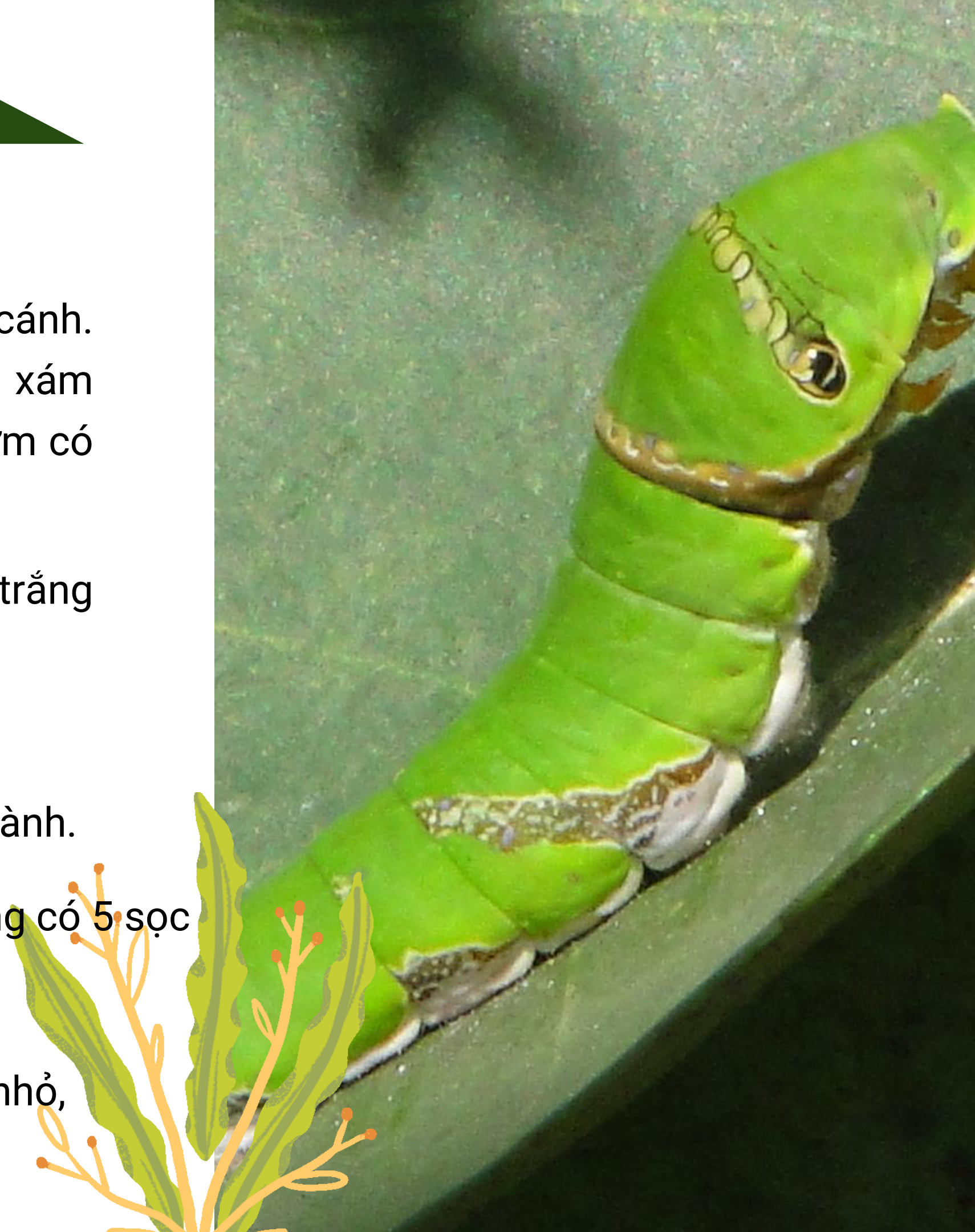
Một con trưởng thành có thể đẻ 3-4 ổ trứng/ lá.

Sâu non có 5 tuổi. Sâu non có màu xanh bóng giống màu lá hành.

Sâu lớn chuyển màu xanh vàng, nhẵn bóng, ít lông tơ, trên lưng có 5 sọc

Sâu đủ tuổi có đầy sức dài 12 – 15 mm.

Nhộng nằm trong đất, có màu vàng nâu, cuối bụng có 2 gai nhỏ, phía trên lưng có 2 gai nhỏ khác



1.5 SÂU XANH DA LẮNG

VÒNG ĐỜI

Vòng đời sâu xanh da lẳng trong khoảng từ 30 – 40 ngày

Thời gian trứng: 4 – 5 ngày

Thời gian sâu non (ấu trùng tuổi 1 và ấu trùng tuổi 2): 15 – 21 ngày

Thời gian nhộng: 4 – 7 ngày

Thời gian trưởng thành (thành trùng): 5 – 7 ngày



Spodoptera exigua

1.5 SÂU XANH DA LẮNG

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI



Sâu gây hại mạnh vào ban đêm, ban ngày khi nắng nóng thường chui xuống đất

Đây là loài sâu ăn lá nên giảm diện tích quang hợp của lá làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới các quá trình sinh trưởng phát triển của cây

1.5 SÂU XANH DA LÁNG

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH

Sâu xanh da láng thường phát triển và gây hại nặng trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn.



1.5 SÂU XANH DA LẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



Biện pháp kỹ thuật canh tác

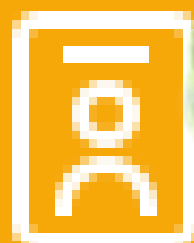
Vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch, xử lý đất kỹ để diệt sâu nhộng

Thăm đồng thường xuyên, phát hiện sớm ổ trứng và ngắt bỏ

Bắt sâu non bằng tay khi sâu còn nhỏ sống tập trung

Trồng mật độ thích hợp

Vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch



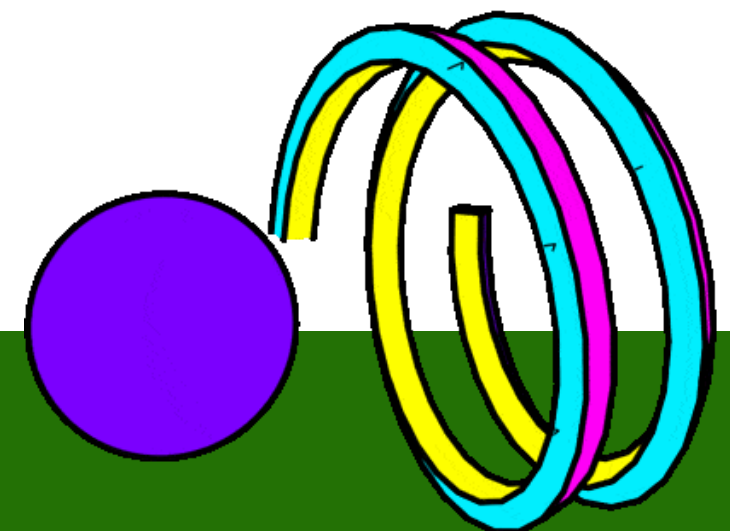
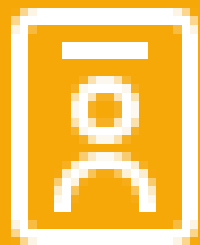
1.5 SÂU XANH DA LẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp cơ giới, vật lý

Ngắt bỏ ổ trứng, cắt bỏ hoặc tiêu huỷ các bộ phận bị sâu xanh phá hại như lá, cành, nụ hoa...

Luân canh với một số cây trồng khác họ



1.5 SÂU XANH DA LẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh

học
Bảo vệ các loài thiên địch của sâu hại như: nhện, ong ký sinh bằng cách hạn chế sử dụng thuốc hoá học hoặc chỉ dùng khi mật độ sâu quá cao.

Sử dụng các chế phẩm nấm xanh *Metarhizium anisopliae*, nấm trắng *Beauveria bassiana*, *Bacillus thuringiensis* var.kurstaki (Map-Biti WP 50000 IU/mg, Xentari 35WG,..) phun để tạo sự đối kháng tiêu diệt sâu...

Nên phun thuốc vào các buổi chiều mát, không được phối trộn chung với thuốc hóa học



1.5 SÂU XANH DA LẮNG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

Khi bị sâu xanh gây hại nặng cần sử dụng các loại thuốc hóa học để quản lý

Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất để phòng trừ: Abamectin, Emamectin, Cypermethrin; nồng độ pha và liều lượng phun theo hướng dẫn của nhà sản xuất.



1.6 SÂU KHOANG

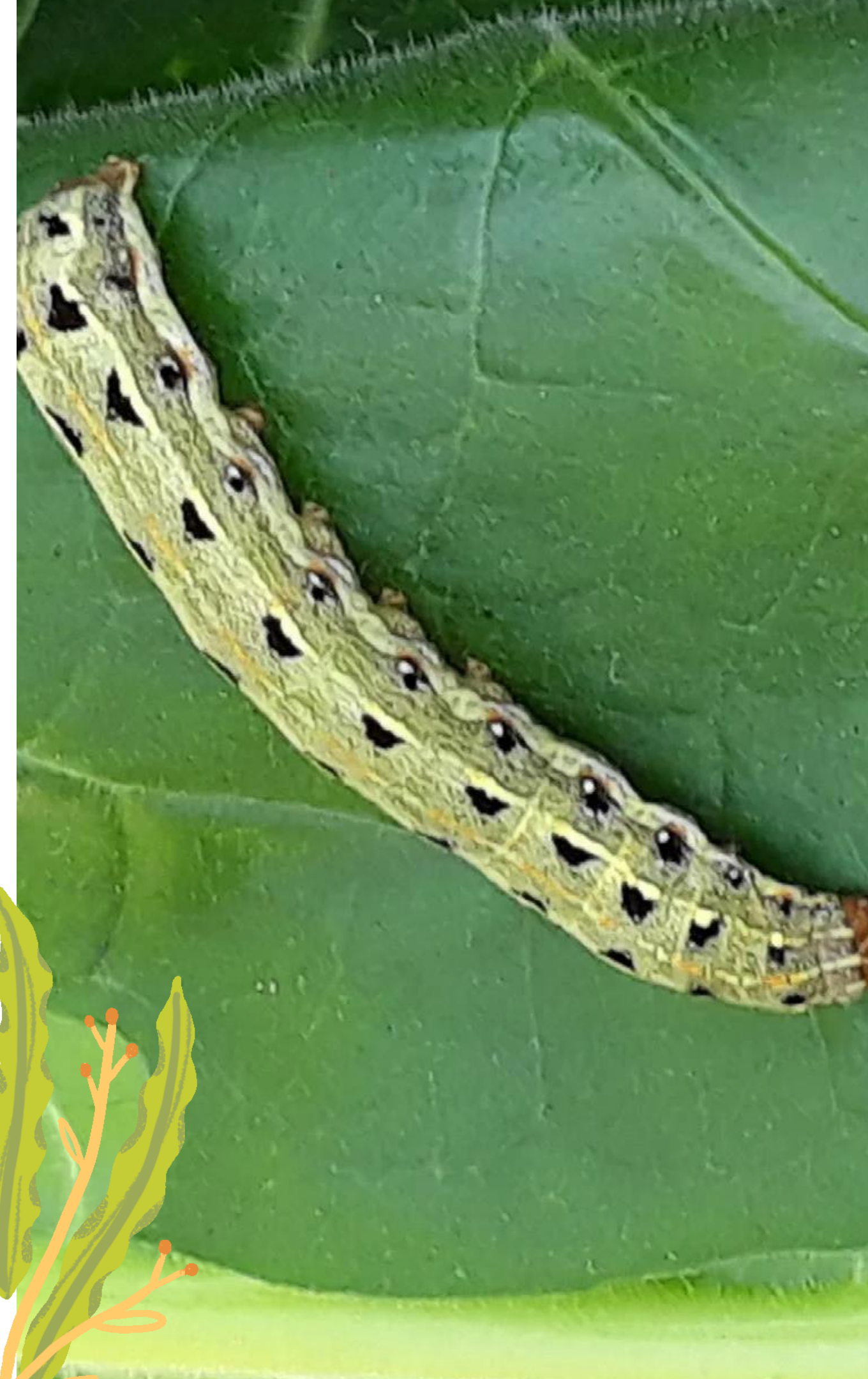
ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Trưởng thành: Cánh trước màu nâu vàng, phần giữa từ mép trước cánh đến mép sau cánh có một vân ngang màu trắng. Cánh sau màu trắng phản quang tím

Trứng: Hình bán cầu, có những khía dọc và khía ngang. Trứng xếp thành ổ có phủ lông ngoài.

Sâu non: Có màu sắc khác nhau phụ thuộc vào thức ăn, trên lưng có một vết đen hình bán nguyệt

Nhộng: Có màu nâu tươi hoặc nâu sẫm, phía cuối bụng có một đôi gai ngắn



1.6 SÂU KHOANG

VÒNG ĐỜI

Vòng đời: 25 – 48 ngày. Trong đó trứng: 3 – 5 ngày, sâu non: 15 – 30 ngày, nhộng: 7-15 ngày và sâu trưởng thành: 2 – 4 ngày.

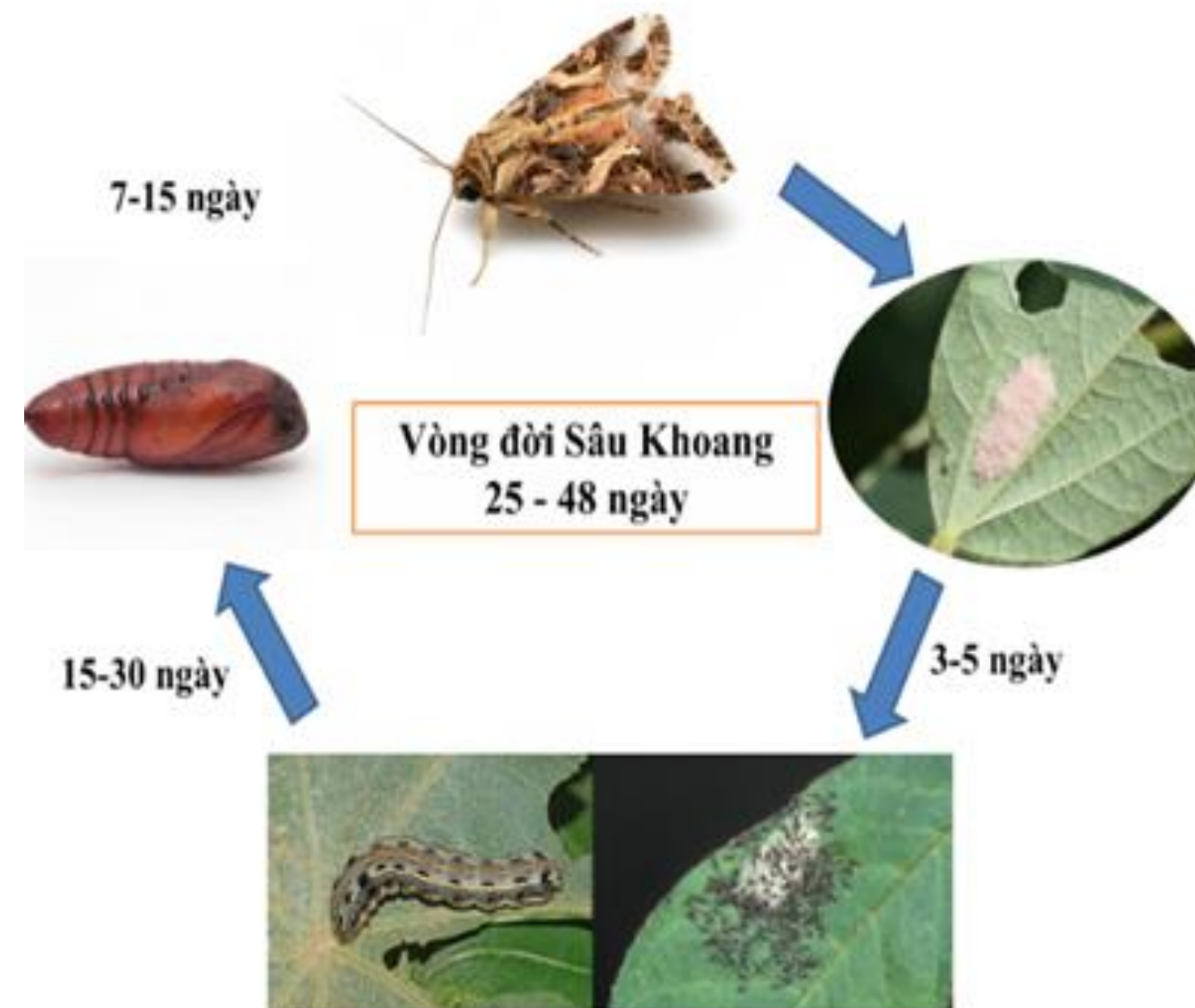
Trứng: 3 – 5 ngày

Sâu non: 15 – 30 ngày

Nhộng: 7-15 ngày

Sâu trưởng thành: 2 – 4 ngày

Thời gian đẻ trứng trung bình của bướm kéo dài từ 5 - 7 ngày đôi khi đến 10 – 12 ngày



Spodoptera litura fabricius

1.6 SÂU KHOANG

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI



Vũ hoá vào buổi chiều, tối bay ra hoạt động

Có xu tính mạnh với các chất mùi chua ngọt, xu tính yếu với ánh sáng đèn

Sâu non mới nở sống tập trung ở mặt dưới lá hoặc trên hoa, ăn biểu bì lá non

Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá và đục rỗng bông hoa

Sâu tuổi lớn thường ẩn nấp dưới gốc cây hoa, đẩy sức chui xuống đất hoá nhộng xung quanh gốc cây hoa

Khi thiếu thức ăn, chúng còn ăn trụi cả thân, cành và trái non

1.6 SÂU KHOANG

ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH

Sâu khoang phá hoại mạnh nhất vào khoảng tháng 5-6 hằng năm



1.6 SÂU KHOANG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp kỹ thuật canh

tác

Trước khi trồng cây nên cày bừa kỹ, phơi ải, đốt cỏ, lá mục để diệt mầm bệnh ký sinh.

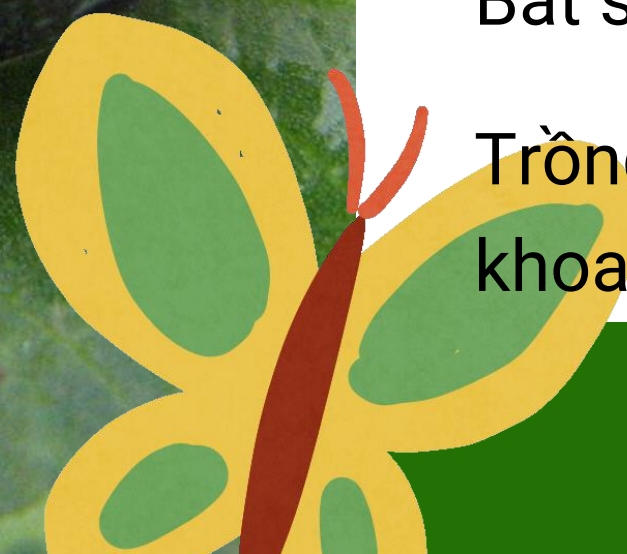
Xử lý thuốc trừ sâu hoặc cho ruộng ngập nước 2-3 ngày để diệt nhộng, sâu non có trong đất

Thường xuyên làm cỏ, xới gốc, tìm ổ trứng để diệt sâu

Dùng phủ nông nghiệp để phủ đất trồng

Bắt sâu non bằng tay khi sâu còn nhỏ sống tập trung

Trồng các loại cây thu hút sâu như hoa hướng dương để sâu khoang tập trung lại, khi đó việc diệt sâu cũng dễ dàng hơn.



1.6 SÂU KHOANG



BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp sinh học

- + Sử dụng thiên địch:
Các loài ăn mồi: Bọ rùa, kiến, bọ xít ăn thịt, bọ cánh cứng
Ong kí sinh: *Cotesia prodeniae*, *Telenomus remus*
Vi khuẩn BT, virus nhân đa diện.
- + Dùng bã chua ngọt diệt trưởng thành rất có hiệu quả.

Hạn chế phun thuốc để bảo tồn các loài thiên địch thường xuất hiện trên ruộng như nhện, bọ rùa, ong kí sinh...

1.6 SÂU KHOANG

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất để phòng trừ: Abamectin, Emamectin, Cypermethrin pha theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất. Nồng độ pha và liều lượng phun theo hướng dẫn của nhà sản xuất.



Nên luân phiên sử dụng các loại thuốc để tránh sâu kháng thuốc



1.7 NHỆN ĐỎ

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI

Có kích thước rất nhỏ, có tám chân và có hình dáng rất giống loại nhện thông thường. Chúng có màu hơi nâu đỏ hay màu vàng rơm

Nhện đỏ không có cánh, không có râu. Miệng có cấu tạo thích nghi với kiểu miệng chích hút

Trứng tròn, trứng mới đẻ có màu trắng trong, đường kính khoảng 0,1mm. Khi gần nở trứng có màu nâu nhạt, trong trứng xuất hiện 2 chấm đỏ

Ấu trùng mới nở màu trắng sữa, hình bầu dục, mắt màu đỏ và chỉ có 3 đôi chân, kích thước khoảng 0,1 – 0,13mm

Thiếu trùng có kích thước lớn hơn, các đốt chân dài hơn, các vệt sẫm hai bên thân rõ dần, đặc biệt là có 4 đôi chân



1.7 NHỆN ĐỎ

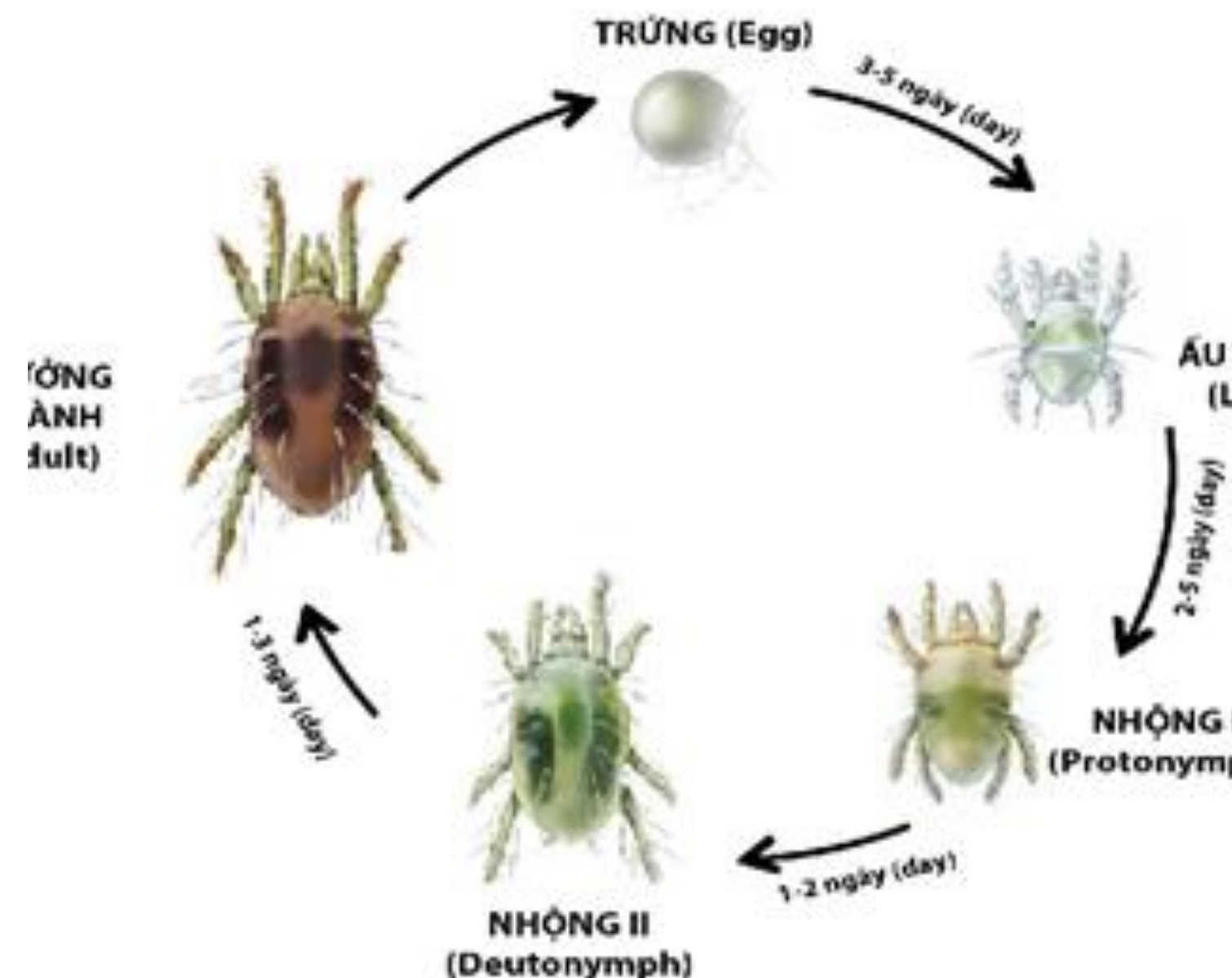
VÒNG ĐỜI

Vòng đời là kết hợp của trứng, sâu non, 2 giai đoạn ấu trùng (protonymph và deutonymph) và trưởng thành.

Trứng được đẻ dính vào sợi tơ mạng nhện và nở ra sau khoảng 3 ngày

Trong điều kiện phòng thí nghiệm (t=25-28 °C, 70% RH): trứng 3-4 ngày, sâu non 2-5 ngày, tiền ấu trùng 1-2 ngày và ấu trùng 1-3 ngày

Thời gian từ trứng- trưởng thành từ 7-14 ngày và thời gian sống của trưởng thành kéo dài đến 22 ngày



Tetranychus sp

1.7 NHỆN ĐỎ

ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

Tập trung ở mặt dưới của những lá đã chuyển sang giai đoạn bánh tẻ trở đi để hút dịch của lá, tạo ra những vết chấm có màu trắng nhỏ li ti giống như bụi cám

Số vết chích càng tăng lên thì lá càng bị hại nặng hơn và chuyển dần sang màu nâu đen rồi khô héo dần, làm cho cây còi cọc, mất sức rất nhiều



1.7 NHỆN ĐỎ



ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH

Hàng năm nhện đỏ phát triển mạnh vào các tháng nắng nóng, ít mưa (điều kiện khô hạn).



1.7 NHỆN ĐỎ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp kỹ thuật canh tác

Bón phân dứt điểm thành từng đợt, cân đối giữa đạm, lân và kali

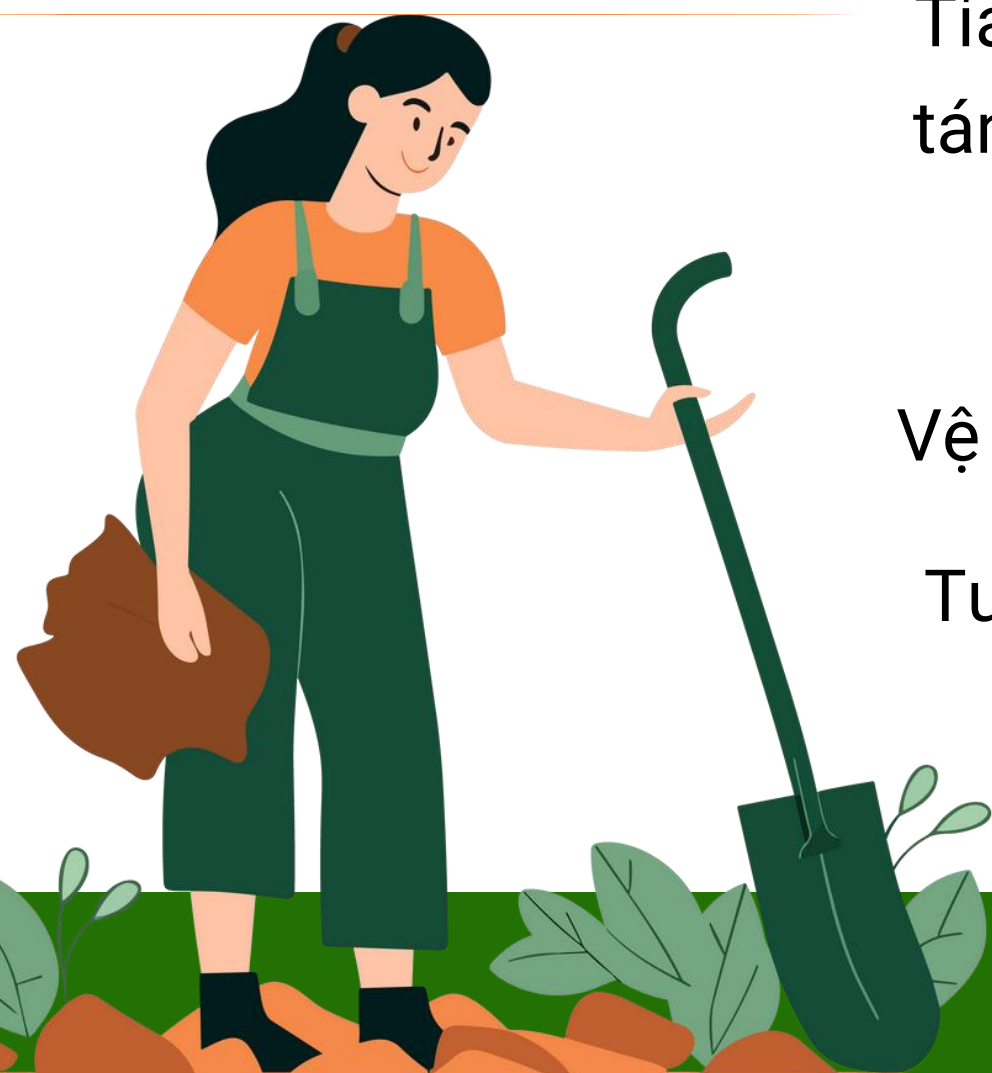
Nếu vườn bị nhện gây hại nhiều thì tăng cường bón thêm phân lân và kali

Tỉa bỏ những cành, lá không cần thiết bên trong tán cây để tán cây luôn luôn được thông thoáng

Tưới nước giữ ẩm cho cây trong mùa khô

Vệ sinh đồng ruộng, hủy triệt để tàn dư cây trồng

Tưới phun với áp lực mạnh khi mật độ nhện cao



1.7 NHỆN ĐỎ



BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

+ **Biện pháp sinh học, tự nhiên**

Bảo vệ các thiên địch của nhện đỏ như bù lạch 6 chấm, bù lạch bông, bọ rùa, bọ xít nhỏ, bọ trĩ ăn thịt, ...

1.7 NHỆN ĐỎ

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Biện pháp hóa học

Nhện đỏ rất khó trị vì rất nhỏ và thường sống ở gần gân lá, nơi thuốc trừ sâu rất khó tiếp xúc, hơn nữa, nhện tạo lập quần thể rất nhanh nên mật số tăng nhanh và nhiều. Có thể sử dụng các loại thuốc trừ nhện nhưng phải để ý đến quần thể thiên địch

Sử dụng các loại thuốc hoá học có thành phần hoạt chất như: Emamectin benzoate, Spinetoram, Imidacloprid + Pyridaben, dầu khoáng Petroleum oil



Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “ 4 đúng” để tăng hiệu quả phòng trừ, bảo vệ thiên địch, hạn chế ô nhiễm môi trường

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

- 1 Triệu chứng trên cây hoa khi bị nhện đỏ tấn công là vết chấm có màu trắng nhỏ li ti giống như bụi cám, nặng hơn và chuyển dần sang màu nâu đen rồi khô héo dần

A. Đúng B. Sai
- 2 Nhện đỏ lan truyền từ cây này sang cây khác, cành này qua cành khác nhờ vào tập tính giăng tơ, gió hoặc các dụng cụ làm vườn

A. Đúng B. Sai
- 3 Sâu khoang là loại sâu đa thực phá hại trên nhiều loại cây trồng

A. Đúng B. Sai
- 4 Loài sâu hại nào sâu đây là môi giới truyền bệnh vi rút?

A. Sâu xanh da láng B. Sâu khoang C. Rệp muội D. Bọ trĩ
- 5 Bọ trĩ gây hại cho cây hoa như thế nào

A. Cắn lá B. Cắn đứt cây C. Chích hút lá/ thân cây D. Đục phá rễ



BÀI TẬP THỰC HÀNH

Nhận biết và đề xuất biện pháp phòng trừ sâu hại cho vườn hoa hồng.



GHI NHỚ



1. Cần áp dụng đồng bộ các biện pháp trong quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trong phòng trừ sâu hại hoa.
2. Cần tăng cường bảo vệ thiên địch, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học
3. Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng khi mật độ sâu hại đạt đến ngưỡng gây hại kinh tế.



NHÓM BIÊN SOẠN

Hoàng Thị Thu Giang (chủ biên)

Đặng Thị Mộng Quyên

Nguyễn Hữu Nhân

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Duy Khoa